

Số: 176/BC-MTS

Hạ Long, ngày 18 tháng 01 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2022**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Vật tư - TKV.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 1-Khu 2- Phường Hồng Hà-TP Hạ Long- Tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: 0203. 3695 899 Fax: 0203. 3634 899 Email: mts@vmts.vn
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 VND (Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn).
- Mã chứng khoán: MTS.
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 27/04/2022 và ban hành Nghị quyết số: 01/22/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022 với các nội dung như sau:

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/22/NQ-ĐHĐCĐ	27/4/2022	- Thông qua Kết quả SXKD năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2022; - Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021, phương hướng năm 2022; - Thông qua Tờ trình ký các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2022; - Thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021, đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2022. - Thông qua Báo cáo tài chính 2021 đã được kiểm toán (Tóm tắt); - Thông qua Báo cáo phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2021; - Thông qua Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành Công ty năm 2021; - Thông qua Báo cáo đề xuất DS đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022. - Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Thế Thành	Chủ tịch (Không điều hành)	03/03/2020	
2	Ông Tạ Quang Tuấn	Thành viên (Giám đốc công ty)	19/04/2019 - ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 (Nhiệm kỳ 2019 - 2024)	
3	Ông Nguyễn Thế Hùng	Thành viên (Phó giám đốc công ty)	19/04/2019 - ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 (Nhiệm kỳ 2019 - 2024)	
4	Ông Lê Dũng	Thành viên (Không điều hành)	19/04/2019 - ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 (Nhiệm kỳ 2019 - 2024)	
5	Ông Phạm Văn Hiền	Thành viên	01/11/2020 (Bầu chính thức tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021)	

Trong 05 thành viên HĐQT có 02 thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Thế Thành	18/18	100%	
2	Ông Tạ Quang Tuấn	18/18	100%	
3	Ông Nguyễn Thế Hùng	18/18	100%	
4	Ông Lê Dũng	17/18	94.4%	
5	Ông Phạm Văn Hiền	18/18	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

3.1. Hoạt động của HĐQT:

- Hội đồng quản trị với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty đã tăng cường công tác quản lý doanh nghiệp, chống lãng phí đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm nắm bắt, phản ánh và đánh giá đúng đắn về việc chấp hành pháp luật,

qua đó kịp thời chấn chỉnh hoặc áp dụng các biện pháp phù hợp, giúp doanh nghiệp khắc phục những tồn tại, hạn chế để nâng cao hiệu quả kinh doanh. HĐQT tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời, đã họp 18 phiên và ban hành 40 Nghị quyết; tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 diễn ra ngày 27/04/2022.

- Thù lao của các thành viên HĐQT thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm thông qua.

- Danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2022 theo Ban kiểm soát đề xuất thực hiện theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

- Năm 2022, HĐQT đã bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 27/04/2022:

+ Người được bổ nhiệm: Ông Trần Thanh Tùng.

+ Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Chuyên viên Ban KSNB, Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam

+ Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát công ty;

+ Thời hạn bổ nhiệm: Cùng với nhiệm kỳ của HĐQT (2019 - 2024), bắt đầu có hiệu lực từ ngày 27/04/2022.

- Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

- Các thành viên Hội đồng quản trị hoạt động theo lĩnh vực được phân công, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Các quyết nghị của HĐQT đều có sự thống nhất cao, tuân thủ đúng nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, dân chủ; các thành viên HĐQT tham gia họp đầy đủ.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn thiện các Quy chế quản lý, Quy chế quản lý nội bộ và định mức kinh tế kỹ thuật cho phù hợp với yêu cầu quản trị Công ty và tình hình thị trường, làm cơ sở cho việc quản lý điều hành của Công ty và hoạt động kiểm tra giám sát của Hội đồng quản trị. Chỉ đạo Công ty triển khai xây dựng các kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế.

- Tiếp tục tinh giảm lao động gián tiếp, phục vụ phụ trợ, cân đối lao động hợp lý giữa các khâu nhằm mục đích tăng năng suất lao động.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành thực hiện giữ vững an toàn, an ninh trật tự trong sản xuất. Triển khai các giải pháp đồng bộ để chống lãng phí, thất thoát vốn, tài sản, Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, tiết giảm chi phí trong tất cả các khâu; Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, tinh giảm lao động gián tiếp, phục vụ phụ trợ, cân đối lao động hợp lý giữa các khâu nhằm mục đích tăng năng suất lao động phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường hợp tác, phối hợp chính quyền địa phương đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn, đặc biệt là phối hợp tốt với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc quản lý, vận chuyển và kinh doanh xăng dầu tại các trạm cấp, điểm cấp. Sử dụng các sản phẩm dịch vụ của địa phương trên nguyên tắc chất lượng tiến độ và giá cả cạnh tranh.

- Chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện các biện pháp giữ vững thị phần bán hàng và cung cấp các dịch vụ, chuẩn bị các điều kiện để mở rộng thị phần khi có cơ hội.

Đầu tư, phát triển nguồn nhân lực thông qua các hình thức đào tạo lại, tuyển dụng để có đội ngũ lao động có trình độ cao, đáp ứng yêu cầu SXKD theo tình hình mới.

- Phối hợp các tổ chức Đảng, đoàn thể đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn đến người lao động, công chúng và khách hàng cần thiết để mọi người hiểu rõ, tạo sự đồng thuận, nhằm phát huy tối đa và tiềm năng lợi thế của toàn Công ty để thực hiện mục tiêu chung AN TOÀN - PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ

3.2. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất một cách kịp thời các biến động trong quá trình hoạt động kinh doanh để HĐQT có biện pháp xử lý, chấn chỉnh các thiếu sót. Các cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Kết quả giám sát đối với Giám đốc: Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và được cụ thể hóa bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT, Giám đốc công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện, đề ra nhiều biện pháp quản lý kịp thời khắc phục khó khăn và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Chấp hành đúng các quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn, tài sản - an toàn lao động. Vì vậy, Công ty đã sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Kết quả giám sát đối với cán bộ quản lý: Các cán bộ quản lý của Công ty được HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc. Các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ được Giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ SXKD đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện thoái thác nhiệm vụ; đã tham mưu, đề xuất triển khai nhiệm vụ Giám đốc giao đạt hiệu quả. Trong nhiệm kỳ qua, các cán bộ quản lý đã được HĐQT đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đánh giá chung: hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, kịp thời đã giúp cho việc quản lý, điều hành SXKD của Công ty năm 2022 đạt kết quả tốt trong bối cảnh sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty chưa lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
1	01/22/NQ_HĐQT_MTS	04/01/2022	Kế hoạch SXKD, kế hoạch LĐ tiền lương 2022. Kế hoạch đầu tư 2022. Một số vấn đề về SXKD, Một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện phối hợp kinh doanh và nâng cao hiệu quả SXKD 2022.
2	02/22/NQ_HĐQT_MTS	11/02/2022	Vốn lưu động năm 2022. Thông qua việc nghỉ hưu của Đ/c Đỗ Văn Tú

3	03/22/NQ_HĐQT_MTS	16/02/2022	Thông qua QC: QL Công Nợ. Huy động vốn, sử dụng vốn, bảo lãnh. Quản lý và sử dụng tài sản cố định
4	04/22/NQ_HĐQT_MTS	23/02/2022	Thông qua chương trình nghị sự ĐHĐCĐ 2022
5	05/22/NQ_HĐQT_MTS	15/03/2022	Thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ 2022.
6	06/22/NQ_HĐQT_MTS	15/03/2022	Thông qua QC Quản lý tài chính. Một số vấn đề về quản lý hoạt động SXKD.
7	07/22/NQ_HĐQT_MTS	24/3/2022	Định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và hệ số tài chính 2022. Kết quả HĐ SXKD quý I và nhiệm vụ tháng 4 quý II năm 2022.
8	08/22NQ_HĐQT_MTS	30/03/2022	Thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2021
9	09/22NQ_HĐQT_MTS	20/04/2022	Công tác điều động và bổ nhiệm cán bộ Về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ. quản lý công tác kế toán tài chính. Công tác bổ nhiệm lại cán bộ.
10	10/22NQ_HĐQT_MTS	20/04/2022	Thực hiện công tác bảo vệ môi trường
11	11/22NQ_HĐQT_MTS	29/04/2022	Triển khai thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Công ty CP Vật tư; Thông qua kết quả hoạt động SXKD tháng 4 và kế hoạch điều hành SXKD tháng 5 năm 2022
12	12/22NQ_HĐQT_MTS	05/05/2022	Thông qua Xác định ngày chốt danh sách cổ đông và triển khai công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025-2030.
13	13/22NQ_HĐQT_MTS	16/05/2022	Quyết toán quỹ thưởng 2021; một số HĐ SXKD của cty; Thông qua chuyển bước thực hiện DA về đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2022
14	14/22NQ_HĐQT_MTS	24/05/2022	Phê duyệt một số nội dung về HĐ SXKD.
15	15/22NQ_HĐQT_MTS	25/05/2022	Phê duyệt phương án tổ chức sản xuất , điều động nhân sự, bổ nhiệm và bố trí cán bộ tại các đơn vị và phòng ban công ty
16	16/22NQ_HĐQT_MTS	07/06/2022	Phê duyệt công tác cán bộ XNVTCP và XNVTHG, triển khai thực hiện công tác phòng chống tham nhũng tại công ty
17	17/22NQ_HĐQT_MTS	16/06/2022	Thông qua nội dung dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2022; điều chỉnh KHĐT năm 2022; Sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng Công ty.
18	18/22NQ_HĐQT_MTS	30/06/2022	Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD tháng 6 và phương hướng tháng 7 năm 2022; Triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung về quản lý thực hiện công tác vật tư
19	19/22NQ_HĐQT_MTS	14/07/2022	Thông qua phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty năm 2022

20	20/22NQ_HĐQT_MTS	28/07/2022	Thông qua kết quả hoạt động SXKD tháng 7 và phương hướng tháng 8 năm 2022
21	21/22NQ_HĐQT_MTS	01/08/2022	thông qua PA cải hoán, đóng mới phương tiện vận tải thủy XN VTXD; định hướng quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ; hướng dẫn xây dựng KHPHKD 2023
22	22/22NQ_HĐQT_MTS	04/08/2022	Thông qua cấp phát, sử dụng nhiên liệu; thực hiện ý kiến của đoàn công tác liên ngành Bộ Tài Chính & Bộ Công Thương
23	23/22NQ_HĐQT_MTS	09/08/2022	Thông qua sửa đổi, bổ sung Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể giai đoạn 2021-2023
24	24/22NQ_HĐQT_MTS	12/08/2022	Triển khai thực hiện điều chỉnh KHĐT 2022 và một số nội dung liên quan đến bảo vệ môi trường
25	25/22NQ_HĐQT_MTS	18/08/2022	Thông qua một số nội dung về công tác cán bộ
26	26/22NQ_HĐQT_MTS	29/08/2022	Thông qua kết quả hoạt động SXKD tháng 8 và phương hướng tháng 9 năm 2022
27	27/22NQ_HĐQT_MTS	08/09/2022	Thông qua một số nội dung về đất đai và công tác cán bộ
28	28/22NQ_HĐQT_MTS	14/09/2022	Triển khai thực hiện một số văn bản của TKV
29	29/22NQ_HĐQT_MTS	23/09/2022	Thực hiện đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2023
30	30/22NQ_HĐQT_MTS	26/09/2022	Thông qua dự kiến kết quả hoạt động SXKD tháng 9 và phương hướng tháng 10 năm 2022
31	31/22NQ_HĐQT_MTS	03/10/2022	Triển khai thực hiện một số văn bản của TKV
32	32/22NQ_HĐQT_MTS	11/10/2022	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022
33	33/22NQ_HĐQT_MTS	13/10/2022	Thực hiện Kế hoạch triển khai “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2022
34	34/22NQ_HĐQT_MTS	27/10/2022	Phê chuẩn một số nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh
35	35/22NQ_HĐQT_MTS	28/10/2022	Phê chuẩn một số nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh
36	36/22NQ_HĐQT_MTS	08/11/2022	Về việc triển khai kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ năm 2022 của Công ty
37	37/22NQ_HĐQT_MTS	28/11/2022	Phê chuẩn một số nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh
38	38/22NQ_HĐQT_MTS	08/12/2022	Về việc điều chỉnh Hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty
39	39/22NQ_HĐQT_MTS	16/12/2022	BC tình hình thực hiện KHPHKD2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023
40	40/22NQ_HĐQT_MTS	28/12/2022	Triển khai một số nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Đỗ Văn Tú	Nguyên Trưởng ban	27/04/2022 - ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (Nhiệm kỳ 2019 - 2024) về nghỉ chế độ hưu trí	Cử nhân kế toán
2	Ông Trần Thanh Tùng	Trưởng ban	27/04/2022 - ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (Nhiệm kỳ 2019 - 2024)	Cử nhân Tài chính – Kế toán
3	Bà Tô Thị Lan	Thành viên	19/04/2019 - ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 (Nhiệm kỳ 2019 - 2024)	Cử nhân kinh tế
4	Ông Hoàng Kiên	Thành viên	19/04/2019 - ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 (Nhiệm kỳ 2019 - 2024)	Cử nhân ngành QTKD Cử nhân kế toán

2. Cuộc họp của BKS:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Đỗ Văn Tú	1/2	33.3%	33.3%	Thôi không tham gia Ban kiểm soát từ 27/04/2022
2	Ông Trần Thanh Tùng	2/3	66.7%	66.7%	Bắt đầu là thành viên Ban kiểm soát từ 27/04/2022
3	Bà Tô Thị Lan	3/3	100%	100%	
4	Ông Hoàng Kiên	3/3	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Năm 2022, BKS tổ chức 03 buổi họp. BKS thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu về sản xuất kinh doanh của Công ty. Định kỳ, BKS đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Việc giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được BKS thực hiện theo các bước giám sát trước, trong và sau. Các tồn tại và nguy cơ tiềm ẩn rủi ro đều được BKS trao đổi trực tiếp và/hoặc ghi nhận trong biên bản làm việc, thông báo để Công ty xử lý và phòng ngừa góp phần đảm bảo SXKD của Công ty đạt hiệu quả, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và TKV.

- Nội dung cuộc họp BKS:

TT	Ngày tháng	Nội dung cuộc họp
Cuộc họp 1	10/03/2022	- Thông qua thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Vật tư -TKV. - Thống nhất Danh sách công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
Cuộc họp 2	27/04/2022	- Thực hiện bầu Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2012 – 2024 - Thông qua Phân công nhiệm vụ các Thành viên Ban kiểm soát
Cuộc họp 3	08/12/2022	- Tổng kết thực hiện kế hoạch kiểm soát năm 2022

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Việc phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý được thực hiện thường xuyên. Các phòng ban trong Công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu góp phần hoạt động của BKS ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về hoạt động SXKD và HĐQT, Ban giám đốc điều hành.

5. Hoạt động khác của BKS: (Không)

IV. Ban điều hành:

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BDH
1	Ông Tạ Quang Tuấn Giám đốc công ty	24/03/1973	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm 01/11/2020
2	Ông Nguyễn Thế Hùng Phó giám đốc công ty	07/03/1969	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm 01/05/2014
3	Bà Ninh Thị Mỹ Nga Phó giám đốc công ty	31/01/1976	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm 28/07/2020
4	Ông Nguyễn Văn Tuấn Phó giám đốc công ty	09/04/1976	Kỹ sư cơ khí Ô tô	Bổ nhiệm 16/02/2022

V. Kế toán trưởng:

Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Hoàng Xuân Tùng	21/11/1979	Cử nhân tài chính	Bổ nhiệm 25/05/2016; Bổ nhiệm lại 17/05/2021.

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Công ty chú trọng trong công tác bồi dưỡng cho các thành viên HĐQT, Thư ký công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty thông qua các lớp học do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội(HNX), Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

- 1. Danh sách người có liên quan của Công ty:** Theo Phụ lục số 01 đính kèm.
- 2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:** Theo Phụ lục số 02 đính kèm.
- 3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát:** Không có.
- 4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:**
 - 4.1.** Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Theo Phụ lục số 02 đính kèm.
 - 4.2.** Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Theo Phụ lục số 02 đính kèm.
 - 4.3.** Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

- 1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:** Theo Phụ lục số 03 đính kèm.
- 2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:** Không có giao dịch.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX (B/c)
- HĐQT, BKS
- GD, PGD, KTT
- Website Công ty
- Lưu VP, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Thành

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Kèm theo Báo cáo số: 176/BC-MTS ngày 18/01/2023)



TT	Họ tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD, Hộ chiếu; Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ
1	Trần Thế Thành		Chủ tịch HĐQT	0010620572641, ngày 13/08/2021, Cục Cảnh sát	Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội				
1.1	Lê Thị Ngân			034165006275, ngày 13/8/2019, Cục Cảnh sát	Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	03/03/2020			Vợ
1.2	Trần Thị Thanh Hương			013660016, ngày 27/8/2013, CA Hà Nội	Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	03/03/2020			Con
1.3	Trần Tuấn Đạt			013676081, ngày 23/1/2014, CA Hà Nội	Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	03/03/2020			Con
1.4	Trần Thanh Thảo			022301001501, ngày 26/12/2016, Cục Cảnh sát	SYD, Australia	03/03/2020			Con
1.5	Hoàng Anh			N9930893, ngày 10/7/2014, Hộ chiếu Australia	Định cư ở Australia	03/03/2020			Con rể
1.6	Trần Văn Chung			100114612, ngày 26/8/2008, CA Quảng Ninh	Cầm Trung, Cầm Phả, Quảng Ninh	03/03/2020			Anh trai
1.7	Nguyễn Vân Anh			022197003546, ngày 06/04/2021, Cục Cảnh Sát	Trần Hưng Đạo, Hạ Long, Quảng Ninh	01/06/2022			Con dâu
1.8	Lưu Hoàng Anh			101132511, ngày 26/8/2008, CA Quảng Ninh	Cầm Trung, Cầm Phả, Quảng Ninh	03/03/2020			Chị dâu
1.9	Trần Văn Thắng			100762859, ngày 26/8/2011, CA Quảng Ninh	Cầm Trung, Cầm Phả, Quảng Ninh	03/03/2020			Em trai
1.10	Phạm Thị Hợp			100853196, ngày 21/5/2001, CA Quảng Ninh	Cầm Trung, Cầm Phả, Quảng Ninh	03/03/2020			Em dâu



TT	Họ tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD, Hộ chiếu; Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ
1.11	Lê Hữu Ngạn			150458449, ngày 21/05/2021, CA Thái Bình	Cắm trung, cắm phá, Quảng Ninh	03/03/2021			Bố vợ
1.12	Lê Thị Nuôi			150466592 ngày 30/12/2011, CA Thái Bình	Thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, Vũ Thư, Thái Bình	03/03/2022			Mẹ vợ
2	Tạ Quang Tuấn		TV HĐQT Giám đốc	020073000083, ngày 5/10/2022, Cục Cảnh sát	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh				
2.1	Tạ Quang Tiến			030053002661, ngày 12/3/2020, Cục Cảnh sát	Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	01/05/2014			Bố đẻ
2.2	Nguyễn Thị Nhiên			022154001166, ngày 12/3/2020, Cục Cảnh sát	Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	01/05/2014			Mẹ đẻ
2.3	Tạ Quang Thành			022075002367, ngày 7/6/2018, Cục Cảnh sát	Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	01/05/2014			Em trai
2.4	Nguyễn Thị My			022175002567, ngày 25/6/2018, Cục Cảnh sát	Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	01/05/2014			Em dâu
2.5	Tạ Thị Thu Hợp			020179007293, ngày 25/08/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	01/05/2014			Em gái
2.6	Phạm Văn Triều			022078008696, ngày 14/08/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	01/05/2014			Em rể
2.7	Dương Lệ Ngọc			022177000513, ngày 13/04/2021, Cục Cảnh sát	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	01/05/2014			Vợ
2.8	Phan Tố Hằng			022145000646, ngày 10/04/2021, Cục Cảnh sát	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	01/05/2014			Mẹ vợ
2.9	Tạ Minh Phương			022300000966, ngày 19/02/2022 Cục Cảnh sát	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	01/05/2014			Con
2.10	Tạ Quang Đức			Còn nhỏ chưa cấp CCCD	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	01/05/2014			Con

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD, Hộ chiếu; Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ
3	Ninh Thị Mỹ Nga		Phó giám đốc	100790081, ngày 31/5/2014, CA Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh				
3.1	Ninh Kim Ngọc			022171001695, ngày 10/04/2021, Cục Cảnh sát	Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh	28/07/2020			Chị gái
3.2	Vũ Hồng Quân			022061001704, ngày 27/11/2020, Cục Cảnh sát	Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh	28/07/2020			Anh rể
3.3	Ninh Mỹ Nga			502329491, ngày 18/3/2011, Hộ chiếu Nước Anh	8 Kensington- Leeds - Anh quốc	28/07/2020			Chị gái
3.4	Văn Thành Sơn			532762330, ngày 22/9/2015, Hộ chiếu Nước Anh	8 Kensington- Leeds - Anh quốc	28/07/2020			Anh rể
3.5	Ninh Thế Dũng			013403230, ngày 24/3/2011, CA Hà Nội	Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	28/07/2020			Em trai
3.6	Nguyễn T.Phương Thúy			'001182042938 ngày 25/08/2021, Cục Cảnh sát	Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	28/07/2020			Em dâu
3.7	Nguyễn Quang Hoàn			022074003594, ngày 10/04/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	28/07/2020			Chồng
3.8	Trần Thị Sinh			036142000837, ngày 29/9/2017, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	28/07/2020			Mẹ chồng
3.9	Nguyễn Ninh Mỹ Mỹ			022300000997, ngày 7/4/2016, Cục Cảnh sát	Du học Canada	28/07/2020			Con
3.10	Nguyễn Ninh Mỹ Đan			C8537225, ngày 22/11/2019, CA Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	28/07/2020			Con
4	Nguyễn Thế Hùng		TV HĐQT Phó GD	022069001496, 05/01/2021, Cục Cảnh sát	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh				
4.1	Nguyễn Cảnh Giáp			040039003006, ngày 21/01/2015, Cục Cảnh sát	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	01/05/2014			Bố đẻ

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD, Hộ chiếu; Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ
4.2	Vũ Thị Hòa			100082981, ngày 21/01/2015, CA Quảng Ninh	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	01/05/2014			Mẹ đẻ
4.3	Nguyễn Thị Hằng			013037817, ngày 13/03/2008, CA Hà Nội	Đội Cán, Ba Đình, Hà Nội	01/05/2014			Em gái
4.4	Trần Cẩm Thạch			022173002029, ngày 9/1/2018, Cục Cảnh sát	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	01/05/2014			Vợ
4.5	Trần Thị Nụ			022149000001, ngày 10/12/2012, Cục Cảnh sát	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	01/05/2014			Mẹ vợ
4.6	Nguyễn Thị Cẩm Ly			022199005154, ngày 9/1/2018, Cục Cảnh sát	TP Vinh, Nghệ An	01/05/2014			Con
4.7	Nguyễn Cảnh Hưng			022204000878, ngày 2/5/2019, Cục Cảnh sát	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	01/05/2014			Con
5	Nguyễn Văn Tuấn		Phó Giám Đốc Công Ty	022076003020, ngày 24/12/2018, Cục Cảnh sát	Yết Kiêu-Hạ Long- Quảng Ninh				
5.1	Nguyễn Văn Ngọc			034047001674, ngày 15/02/2017, 'Quảng Ninh	Cẩm Sơn – Cẩm Phả - Quảng Ninh	11/02/2022			Bố đẻ
5.2	Vũ Thị Oanh			034152008876, ngày 22/12/2021, 'Quảng Ninh	Cẩm Sơn – Cẩm Phả - Quảng Ninh	12/02/2022			Mẹ đẻ
5.3	Nguyễn Hồng Thái			022176000500, ngày 14/03/2016, 'Quảng Ninh	Yết Kiêu-Hạ Long - Quảng Ninh	13/02/2022			Vợ
5.4	Nguyễn Đức Minh			022204000291, ngày 17/05/2021, Cục Cảnh sát	Yết Kiêu-Hạ Long - Quảng Ninh	14/02/2022			Con
5.5	Nguyễn Quỳnh Chi			022309004360, ngày 12/11/2021, Cục Cảnh sát	Yết Kiêu-Hạ Long - Quảng Ninh	15/02/2022			Con

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD, Hộ chiếu; Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ
5.6	Nguyễn Thị Hằng			022179003438, ngày 22/12/2021, Cục Cảnh sát	Cẩm Sơn – Cẩm Phả - Quảng Ninh	16/02/2022			Em ruột
5.7	Nguyễn Thanh Tùng			022082005157, ngày 12/08/2021, Cục Cảnh sát	Cẩm Sơn – Cẩm Phả - Quảng Ninh	17/02/2022			Em ruột
5.8	Nguyễn Văn Khiêm			034045002861, ngày 25/04/2021, Cục Cảnh sát	Cẩm Sơn – Cẩm Phả - Quảng Ninh	18/02/2022			Bố vợ
5.9	Nguyễn Thị Du			022152000304, ngày 09/05/2021, Cục Cảnh sát	Cẩm Sơn – Cẩm Phả - Quảng Ninh	19/02/2022			Mẹ vợ
5.10	Nguyễn Thúy Bình			022177002880, ngày 04/05/2021, Cục Cảnh sát	Ninh Dương – TX Móng Cái - Quảng Ninh	20/02/2022			Em vợ
5.11	Nguyễn Thu Hiền			022182006322, ngày 09/04/2021, Cục Cảnh sát	Cẩm Sơn – Cẩm Phả - Quảng Ninh	21/02/2022			Em vợ
5.12	Nguyễn Thị Hoà			022185002809, ngày 17/05/2021, Cục Cảnh sát	Cao Thắng-Hạ Long-Quảng Ninh	22/02/2022			Em vợ
6	Hoàng Xuân Tùng		Kế toán trưởng	022079002146, ngày 16/12/2019, Cục Cảnh sát	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh				
6.1	Hồ Xây Dính			022152001717, ngày 27/04/2021, Cục Cảnh sát	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	25/05/2016			Mẹ đẻ
6.2	Hoàng Thị Minh Hạnh			022177004725, ngày 19/04/2021, Cục Cảnh sát	Khuong Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	25/05/2016			Chị gái
6.3	Trần Trung Tuyển			022078004230, ngày 19/04/2021, Cục Cảnh sát	Khuong Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	25/05/2016			Anh rể
7	Lê Dũng		TV HĐQT	022068002561, ngày 10/10/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh				
7.1	Lê Minh			100085293, ngày 12/06/2010, CA Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	19/04/2019			Bố đẻ

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD, Hộ chiếu; Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ
7.2	Nguyễn Thị Vân			100083907, ngày 12/06/2010, CA Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	19/04/2019			Mẹ đẻ
7.3	Lê Mai Phương			022154000604, ngày 12/02/2018, Cục Cảnh sát	Vinhome, Long Biên, Hà Nội	19/04/2019			Chị gái
7.4	Nguyễn Văn Nghiệp			012975279, ngày 12/06/2008, CA Hà Nội	Vinhome, Long Biên, Hà Nội	19/04/2019			Anh rể
7.5	Lê Thúy Hà			022157001275, ngày 25/04/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh	19/04/2019			Chị gái
7.6	Phạm Văn Kính			022053000613, ngày 25/04/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh	19/04/2019			Anh rể
7.7	Lê Mai Anh			022159002950, ngày 25/04/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	19/04/2019			Chị gái
7.8	Nguyễn Đức An			034059006124, ngày 22/12/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	19/04/2019			Anh rể
7.9	Lê Thanh Hương			022162002668, ngày 20/10/2020, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	19/04/2019			Chị gái
7.10	Nguyễn Văn Toàn			034056006581, ngày 10/04/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	19/04/2019			Anh rể
7.11	Nguyễn Thị Thu Nguyệt			022070003051, ngày 23/09/2019, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	19/04/2019			Vợ
7.12	Lê Thị Lệ			100367358, ngày 22/04/2012, CA Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phá, QN	19/04/2019			Mẹ vợ
7.13	Lê Thùy Dương			022301000214, ngày 14/04/2016, Cục Cảnh sát	Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội	19/04/2019			Con
7.14	Lê Anh Thư			022305000710, ngày 02/03/2020, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	19/04/2019			Con

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD, Hộ chiếu; Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ
8	Trần Thanh Tùng		Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty nhiệm kỳ 2019 - 2024	100679900, ngày 14/12/2012, CA Quảng Ninh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh				
8.1	Trần Văn Hạnh			022053000396, ngày 13/12/2017, Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	27/04/2022			Bố đẻ
8.2	Lê Thị Tâm			022158000923, ngày 10/10/2017 Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	28/04/2022			Mẹ đẻ
8.3	Nguyễn Thị Dung			022186001792, ngày 23/11/2016 Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	29/04/2022			Vợ
8.4	Trần Thế Ninh			022205010227, ngày 22/12/2021 Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	30/04/2022			Con
8.5	Trần Bình Minh			Còn nhỏ chưa cấp CCCD	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	01/05/2022			Con
8.6	Trần Anh Tuấn			022078007942, ngày 12/08/2021 Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	02/05/2022			Anh ruột
8.7	Nguyễn Văn Vinh			022061002464, ngày 01/05/2021 Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	03/05/2022			Bố vợ
8.8	Đặng Thị Nhung			022166000741, ngày 25/04/2021 Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	04/05/2022			Mẹ vợ
8.9	Nguyễn Thị Phương			022184007551, ngày 24/04/2021 Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	05/05/2022			Chị vợ
9	Tô Thị Lan		TV BKS	022174000834, ngày 27/11/2020, Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh				
9.1	Tô Ích Dương			022055004142, ngày 13/08/2021, Cục Cảnh sát	Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh	27/03/2015			Anh trai

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD, Hộ chiếu; Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ
9.2	Tạ Thị Mùi			022159005270, ngày 13/08/2021, Cục Cảnh sát	Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh	27/03/2015			Chị dâu
9.3	Tô Thị Long			022159000123, ngày 05/04/2021, Cục cảnh sát	Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh	27/03/2015			Chị gái
9.4	Tô Thị Kim			022161005425, ngày 28/06/2021, Cục cảnh sát	Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	27/03/2015			Chị gái
9.5	Tạ Trung Hồng			022056033782, ngày 28/06/2021, Cục cảnh sát	Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	27/03/2015			Anh rể
9.6	Tô Thị Hồng			100386160, ngày 07/08/2008, CA Quảng Ninh	Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh	27/03/2015			Chị gái
9.7	Trần Văn Bảo			100386205, ngày 07/08/2008, CA Quảng Ninh	Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh	27/03/2015			Anh rể
9.8	Tô Thị Ngọc			022170000858, ngày 06/10/2016, Cục Cảnh sát	Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh	27/03/2015			Chị gái
9.9	Ngô Văn Vượng			022063000604, ngày 06/10/2016, Cục Cảnh sát	Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh	27/03/2015			Anh rể
9.10	Trần Minh Thắng			022070002412, ngày 6/12/2018, Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	27/03/2015			Chồng
9.11	Trần Thị Nuôi			100045138, ngày 22/10/2008, CA Quảng Ninh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	27/03/2015			Mẹ chồng
9.12	Trần Thị Vân Trang			022198003962, ngày 6/12/2018, Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	27/03/2015			Con
9.13	Trần Văn Anh			022307009482, ngày 21/04/2022, Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	27/03/2015			Con
10	Hoàng Kiên		TV BKS	022078009390, ngày 28/06/2021, Cục Cảnh sát	Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh				

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD, Hộ chiếu; Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ
10.1	Hoàng Thế Kim			022050000158, ngày 28/06/2021, Cục Cảnh sát	Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	18/04/2018			Bố đẻ
10.2	Hoàng Thị Thu Chung			022181000066, ngày 25/04/2021, Cục Cảnh sát	Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	18/04/2018			Em gái
10.3	Hoàng Thị Huyền			024181007965, ngày 28/06/2021, Cục Cảnh sát	Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	18/04/2018			Vợ
10.4	Hoàng Đức Huynh			024055004665, ngày 28/09/2021, Cục Cảnh Sát	Cao Xá, Tân Yên, Bắc Giang	18/04/2018			Bố vợ
10.5	Nguyễn Thị Đến			024157006847, ngày 28/09/2021, Cục Cảnh sát	Cao Xá, Tân Yên, Bắc Giang	18/04/2018			Mẹ vợ
10.6	Hoàng Tuấn Kiệt			Còn nhỏ chưa cấp CCCD	Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	18/04/2018			Con
11	Phạm Văn Hiền		TV HĐQT	022070002254, ngày 05/09/2021, Cục Cảnh sát	Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh				
11.1	Phạm Nhuyễn			022038000088, ngày 22/12/2016, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	01/11/2020			Bố đẻ
11.2	Phạm Thanh Hương			022160006919, ngày 20/08/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	01/11/2020			Chị gái
11.3	Trần Khiếu Vũ			022060003551, ngày 25/04/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	01/11/2020			Anh rể
11.4	Phạm Thanh Hòa			022066101483, ngày 31/10/2018, Cục Cảnh sát	Bạch Đằng, Hạ Long, Quảng Ninh	01/11/2020			Anh trai
11.5	Nguyễn Thanh Vân			022170002290, ngày 2/8/2018, Cục Cảnh sát	Bạch Đằng, Hạ Long, Quảng Ninh	01/11/2020			Chị dâu
11.6	Nguyễn T.Thanh Huyền			022170002366, ngày 4/9/2018, Cục Cảnh sát	Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh	01/11/2020			Vợ

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD, Hộ chiếu; Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ
11.7	Nguyễn Văn Được			022041002201, ngày 09/08/2018, Cục Cảnh sát	Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh	01/11/2020			Bố vợ
11.8	Nguyễn Thị Bích			030147000761, ngày 25/07/2017, Cục Cảnh sát	Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh	01/11/2020			Mẹ vợ
11.9	Phạm Văn Hiệp			022092003440, ngày 4/9/2018, Cục Cảnh sát	Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh	01/11/2020			Con trai
11.10	Hoàng Thị My			145607598, ngày 28/1/2012, CA Hưng Yên	Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh	01/11/2020			Con dâu
11.11	Phạm Ngọc Anh Thư			Còn nhỏ chưa cấp CCCD	Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh	01/11/2020			Con gái
12	Lê Thị Thu Duyên		Người PTQT, Thư ký	022182001877, ngày 27/06/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh				
12.1	Lê Văn Hoàn			034058008049, ngày 01/05/2021, Cục Cảnh sát	Cầm Tây, Cầm Phả, Quảng Ninh	10/11/2021			Bố đẻ
12.2	Nguyễn Thị Tuyết			022160008405, ngày 25/06/2021, Cục Cảnh sát	Cầm Tây, Cầm Phả, Quảng Ninh	10/11/2021			Mẹ đẻ
12.3	Phạm Xuân Minh			022082001716, ngày 28/06/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	10/11/2021			Chồng
12.4	Phạm Tuyết Linh			Còn nhỏ chưa cấp CCCD	Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	10/11/2021			Con
12.5	Phạm Minh Khôi			Còn nhỏ chưa cấp CCCD	Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	10/11/2021			Con
12.6	Lê Thị Thu Dung			022190004376, ngày 25/06/2019, Cục Cảnh sát	P.Thắng Nhì, TP Vũng tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	10/11/2021			Em gái

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD, Hộ chiếu; Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ
12.7	Lê Khánh Đạt			040089000568, ngày 25/06/2019, Cục Cảnh sát	P.Thắng Nhì, TP Vũng tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	10/11/2021			Em rể
12.8	Lê Thành Huy			022096010958, ngày 12/08/2021, Cục Cảnh sát	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	10/11/2021			Em trai
12.9	Đỗ Nguyệt Minh			101366282, ngày 05/07/2012, CA Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	08/01/2021		Kết hôn	Em dâu
12.10	Phạm Xuân Nghiêm			031056008656, ngày 27/06/2021, Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	10/11/2021			Bố chồng
12.11	Lê Thị Kim Chi			024156009693, ngày 10/08/2021, Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	10/11/2021			Mẹ chồng
12.12	Phạm Thu Thảo			022189005964, ngày 27/10/2020, Cục Cảnh sát	Phường 10, Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	10/11/2021			Em chồng
12.13	Trần Vĩnh Toàn			197188306, ngày 03/05/2018, CA Quảng Trị	Phường 10, Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	10/11/2021			Em rể

Phụ lục số 02

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Kèm theo Báo cáo số: 176/BC-MTS ngày 18/01/2023)

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số Giấy người SH	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Các đơn vị trực thuộc Tập đoàn: Công ty Kho vận và cảng Cẩm Phả - Vinacomin, Công ty Kho vận Đá Bạc - Vinacomin, Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin, Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV,...)	Cổ đông lớn (Năm giữ 51% Vốn điều lệ)	MSĐKDN: 5700100256	Số 226 Lê Duẩn, Hà Nội	Năm 2022	Số 01/22/NQ- ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022	Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển than bằng đường thủy, bốc xếp than; mua bán xăng dầu, dầu nhờn, vật tư,...	
2	Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin	Ông Trần Thế Thành - Chủ tịch HĐQT Công ty đồng thời là Chủ tịch HĐQT của Công ty CP Than Hà Tu	MSĐKDN: 5700101323	Phường Hà Tu, Hạ Long, Quảng Ninh	Năm 2022	Số 01/22/NQ- ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022	Hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu, dầu nhờn, vật tư	

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số Giấy người SH	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
3	Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin	Ông Trần Thế Thành - Chủ tịch HĐQT Công ty đồng thời là Chủ tịch HĐQT của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin	MSĐKKD: 0103005779	Tòa nhà Việt Á, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Năm 2022	Số 01/22/NQ- ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022	Hợp đồng du lịch	
4	Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin	Ông Trần Thế Thành - Chủ tịch HĐQT Công ty đồng thời là Chủ tịch HĐQT của Công ty CP Than Mông Dương	MSĐKDN: 5700101203	Phường Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh	Năm 2022	Số 01/22/NQ- ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022	Hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu, dầu nhờn, vật tư	
5	Công ty CP Than Cọc Sáu - Vinacomin	Ông Trần Thế Thành - Chủ tịch HĐQT Công ty đồng thời là Thành viên HĐQT của Công ty CP Than Cọc Sáu	MSĐKDN: 5700101002	Phường Cẩm Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Năm 2022	Số 01/22/NQ- ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022	Hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu, dầu nhờn, vật tư	
6	Công ty TNHH MTV Đại Vạn Phú (Người có liên quan: Bà Lưu Tuyết Hương - Người đại diện theo pháp luật của Công ty)	Công ty TNHH MTV Đại Vạn Phú nắm giữ 17,67% Vốn điều lệ của Công ty CP Vật tư. Bà Lưu Tuyết Hương nắm giữ 7,33% Vốn điều lệ của Công ty CP Vật tư.	MSĐKDN: 0304007430	Số 26 Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	Năm 2022	Số 01/22/NQ- ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022	Hợp đồng mua dầu gốc, phụ gia sản xuất dầu nhờn: 06 hợp đồng; Tổng giá trị 36.961.702.250 tỷ đồng.	

Phụ lục số 03

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo Báo cáo số: 176/BC-MTS ngày 18/01/2023)

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD, Hộ chiếu; Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Trần Thế Thành		Chủ tịch HĐQT	0010620572641, ngày 130/08/2021, Cục Cảnh sát	Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Đại diện phần vốn của TKV (51%)
1.1	Lê Thị Ngân			034165006275, ngày 13/8/2019, Cục Cảnh sát	Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Vợ
1.2	Trần Thị Thanh Hương			013660016, ngày 27/8/2013, CA Hà Nội	Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Con
1.3	Trần Tuấn Đạt			013676081, ngày 23/1/2014, CA Hà Nội	Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Con
1.4	Trần Thanh Thảo			022301001501, ngày 26/12/2016, Cục Cảnh sát	SYD, Australia			Con
1.5	Hoàng Anh			N9930893, ngày 10/7/2014, Hộ chiếu Australia	Định cư ở Australia			Con rể
1.6	Trần Văn Chung			100114612, ngày 26/8/2008, CA Quảng Ninh	Cầm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Anh trai
1.7	Nguyễn Vân Anh			022197003546, ngày 06/04/2021, Cục Cảnh Sát	Trần Hưng Đạo, Hạ Long, Quảng Ninh			Con dâu
1.8	Lưu Hoàng Anh			101132511, ngày 26/8/2008, CA Quảng Ninh	Cầm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Chị dâu
1.9	Trần Văn Thắng			100762859, ngày 26/8/2011, CA Quảng Ninh	Cầm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em trai
1.10	Phạm Thị Hợp			100853196, ngày 21/5/2001, CA Quảng Ninh	Cầm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Em dâu

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD, Hộ chiếu; Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1.11	Lê Hữu Ngạn			150458449, ngày 21/05/2021, CA Thái Bình	Cẩm trung, cẩm phá, Quảng Ninh			Bố vợ
1.12	Lê Thị Nuôi			150466592 ngày 30/12/2011, CA Thái Bình	Thôn Trung Nha, xã Minh Lăng, Vũ Thư, Thái Bình			Mẹ vợ
2	Tạ Quang Tuấn		TV HĐQT Giám đốc	020073000083, ngày 5/10/2022, Cục Cảnh sát	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	163.298	1,09%	
2.1	Tạ Quang Tiến			030053002661, ngày 12/3/2020, Cục Cảnh sát	Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh			Bố đẻ
2.2	Nguyễn Thị Nhiên			022154001166, ngày 12/3/2020, Cục Cảnh sát	Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
2.3	Tạ Quang Thành			022075002367, ngày 7/6/2018, Cục Cảnh sát	Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh			Em trai
2.4	Nguyễn Thị My			022175002567, ngày 25/6/2018, Cục Cảnh sát	Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh			Em dâu
2.5	Tạ Thị Thu Hợp			020179007293, ngày 25/08/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Em gái
2.6	Phạm Văn Triều			022078008696, ngày 14/08/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	13.300	0,09%	Em rể
2.7	Dương Lệ Ngọc			022177000513, ngày 13/04/2021, Cục Cảnh sát	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh			Vợ
2.8	Phan Tố Hằng			022145000646, ngày 10/04/2021, Cục Cảnh sát	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh			Mẹ vợ
2.9	Tạ Minh Phương			022300000966, ngày 19/02/2022 Cục Cảnh sát	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh			Con
2.10	Tạ Quang Đức			Còn nhỏ chưa cấp CCCD	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh			Con
3	Ninh Thị Mỹ Nga		Phó giám đốc	100790081, ngày 31/5/2014, CA Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			
3.1	Ninh Kim Ngọc			022171001695, ngày 10/04/2021, Cục Cảnh sát	Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh			Chị gái

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD, Hộ chiếu; Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
3.2	Vũ Hồng Quân			022061001704, ngày 27/11/2020, Cục Cảnh sát	Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh			Anh rể
3.3	Ninh Mỹ Nga			502329491, ngày 18/3/2011, Hộ chiếu Nước Anh	8 Kensington- Leeds -Anh quốc			Chị gái
3.4	Văn Thành Sơn			532762330, ngày 22/9/2015, Hộ chiếu Nước Anh	8 Kensington- Leeds -Anh quốc			Anh rể
3.5	Ninh Thế Dũng			013403230, ngày 24/3/2011, CA Hà Nội	Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Em trai
3.6	Nguyễn T.Phương Thúy			'001182042938 ngày 25/08/2021, Cục Cảnh sát	Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Em dâu
3.7	Nguyễn Quang Hoàn			022074003594, ngày 10/04/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Chồng
3.8	Trần Thị Sinh			036142000837, ngày 29/9/2017, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Mẹ chồng
3.9	Nguyễn Ninh Mỹ Mỹ			022300000997, ngày 7/4/2016, Cục Cảnh Sát	Du học Canada			Con
3.10	Nguyễn Ninh Mỹ Đan			C8537225, ngày 22/11/2019, CA Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Con
4	Nguyễn Thế Hùng		TV HĐQT Phó GD	022069001496, 05/01/2021, Cục Cảnh sát	Cầm Thành, Cầm Phả, Quảng Ninh	17.000	0,11%	
4.1	Nguyễn Cảnh Dáp			040039003006, ngày 21/01/2015, Cục Cảnh sát	Cầm Thành, Cầm Phả, Quảng Ninh			Bố đẻ
4.2	Vũ Thị Hòa			100082981, ngày 21/01/2015, CA Quảng Ninh	Cầm Thành, Cầm Phả, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
4.3	Nguyễn Thị Hằng			013037817, ngày 13/03/2008, CA Hà Nội	Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội			Em gái
4.4	Trần Cầm Thạch			022173002029, ngày 9/1/2018, Cục Cảnh sát	Cầm Thành, Cầm Phả, Quảng Ninh			Vợ
4.5	Trần Thị Nụ			022149000001, ngày 10/12/2012, Cục Cảnh sát	Cầm Thành, Cầm Phả, Quảng Ninh			Mẹ vợ

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD, Hộ chiếu; Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
4.6	Nguyễn Thị Cẩm Ly			022199005154, ngày 9/1/2018, Cục Cảnh sát	TP Vinh, Nghệ An			Con
4.7	Nguyễn Cảnh Hưng			022204000878, ngày 2/5/2019, Cục Cảnh sát	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con
5	Nguyễn Văn Tuấn		Phó Giám Đốc Công Ty	022076003020, ngày 24/12/2018, Cục Cảnh sát	Yết Kiêu-Hạ Long- Quảng Ninh	10.300	0.07%	
5.1	Nguyễn Văn Ngọc			034047001674, ngày 15/02/2017, 'Quảng Ninh	Cẩm Sơn – Cẩm Phả - Quảng Ninh			Bố đẻ
5.2	Vũ Thị Oanh			034152008876, ngày 22/12/2021, 'Quảng Ninh	Cẩm Sơn – Cẩm Phả -Quảng Ninh			Mẹ đẻ
5.3	Nguyễn Hồng Thái			022176000500, ngày 14/03/2016, 'Quảng Ninh	Yết Kiêu-Hạ Long - Quảng Ninh			Vợ
5.4	Nguyễn Đức Minh			022204000291, ngày 17/05/2021, Cục Cảnh sát	Yết Kiêu-Hạ Long - Quảng Ninh			Con
5.5	Nguyễn Quỳnh Chi			022309004360, ngày 12/11/2021, Cục Cảnh sát	Yết Kiêu-Hạ Long - Quảng Ninh			Con
5.6	Nguyễn Thị Hằng			022179003438, ngày 22/12/2021, Cục Cảnh sát	Cẩm Sơn – Cẩm Phả - Quảng Ninh			Em ruột
5.7	Nguyễn Thanh Tùng			022082005157, ngày 12/08/2021, Cục Cảnh sát	Cẩm Sơn – Cẩm Phả -Quảng Ninh			Em ruột
5.8	Nguyễn Văn Khiêm			034045002861, ngày 25/04/2021, Cục Cảnh sát	Cẩm Sơn – Cẩm Phả -Quảng Ninh			Bố vợ
5.9	Nguyễn Thị Du			022152000304, ngày 09/05/2021, Cục Cảnh sát	Cẩm Sơn – Cẩm Phả - Quảng Ninh			Mẹ vợ
5.10	Nguyễn Thúy Bình			022177002880, ngày 04/05/2021, Cục Cảnh sát	Ninh Dương – TX Móng Cái - Quảng Ninh			Em vợ
5.11	Nguyễn Thu Hiền			'022182006322, ngày 09/04/2021, Cục Cảnh sát	Cẩm Sơn – Cẩm Phả - Quảng Ninh			Em vợ
5.12	Nguyễn Thị Hoà			022185002809, ngày 17/05/2021, Cục Cảnh sát	Cao Thắng-Hạ Long-Quảng Ninh			Em vợ

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD, Hộ chiếu; Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
6	Hoàng Xuân Tùng		Kế toán trưởng	022079002146, ngày 16/12/2019, Cục Cảnh sát	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	1.100	0,01%	
6.1	Hồ Xây Dính			022152001717, ngày 27/04/2021, Cục Cảnh sát	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
6.2	Hoàng Thị Minh Hạnh			022177004725, ngày 19/04/2021, Cục Cảnh sát	Khuong Trung, Thanh Xuân, Hà Nội			Chị gái
6.3	Trần Trung Tuyển			022078004230, ngày 19/04/2021, Cục Cảnh sát	Khuong Trung, Thanh Xuân, Hà Nội			Anh rể
7	Lê Dũng		TV HĐQT	022068002561, ngày 10/10/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	5.200	0,03%	
7.1	Lê Minh			100085293, ngày 12/06/2010, CA Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Bố đẻ
7.2	Nguyễn Thị Vân			100083907, ngày 12/06/2010, CA Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
7.3	Lê Mai Phương			022154000604, ngày 12/02/2018, Cục Cảnh sát	Vinhome, Long Biên, Hà Nội			Chị gái
7.4	Nguyễn Văn Nghiệp			012975279, ngày 12/06/2008, CA Hà Nội	Vinhome, Long Biên, Hà Nội			Anh rể
7.5	Lê Thúy Hà			022157001275, ngày 25/04/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Chị gái
7.6	Phạm Văn Kính			022053000613, ngày 25/04/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Anh rể
7.7	Lê Mai Anh			022159002950, ngày 25/04/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Chị gái
7.8	Nguyễn Đức An			034059006124, ngày 22/12/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Anh rể
7.9	Lê Thanh Hương			022162002668, ngày 20/10/2020, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Chị gái
7.10	Nguyễn Văn Toàn			034056006581, ngày 10/04/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Anh rể

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD, Hộ chiếu; Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
7.11	Nguyễn Thị Thu Nguyệt			022070003051, ngày 23/09/2019, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Vợ
7.12	Lê Thị Lệ			100367358, ngày 22/04/2012, CA Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phả, QN			Mẹ vợ
7.13	Lê Thùy Dương			022301000214, ngày 14/04/2016, Cục Cảnh sát	Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội			Con
7.14	Lê Anh Thu			022305000710, ngày 02/03/2020, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Con
8	Trần Thanh Tùng		Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty nhiệm kỳ 2019 - 2024 từ ngày 27/4/2022	100679900, ngày 14/12/2012, CA Quảng Ninh	Cửa Ông, Cầm Phả, Quảng Ninh			
8.1	Trần Văn Hạnh			022053000396, ngày 13/12/2017, Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cầm Phả, Quảng Ninh			Bố đẻ
8.2	Lê Thị Tâm			022158000923, ngày 10/10/2017 Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cầm Phả, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
8.3	Nguyễn Thị Dung			022186001792, ngày 23/11/2016 Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cầm Phả, Quảng Ninh			Vợ
8.4	Trần Thế Ninh			022205010227, ngày 22/12/2021 Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cầm Phả, Quảng Ninh			Con
8.5	Trần Bình Minh			Còn nhỏ chưa cấp CCCD	Cửa Ông, Cầm Phả, Quảng Ninh			Con
8.6	Trần Anh Tuấn			022078007942, ngày 12/08/2021 Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cầm Phả, Quảng Ninh			Anh ruột
8.7	Nguyễn Văn Vinh			022061002464, ngày 01/05/2021 Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cầm Phả, Quảng Ninh			Bố vợ
8.8	Đặng Thị Nhung			022166000741, ngày 25/04/2021 Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cầm Phả, Quảng Ninh			Mẹ vợ

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD, Hộ chiếu; Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
8.9	Nguyễn Thị Phương			022184007551, ngày 24/04/2021 Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Chị vợ
9	Tô Thị Lan		TV BKS	022174000834, ngày 27/11/2020, Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	10.000	0,07%	
9.1	Tô Ích Dương			022055004142, ngày 13/08/2021, Cục Cảnh sát	Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Anh trai
9.2	Tạ Thị Mùi			022159005270, ngày 13/08/2021, Cục Cảnh sát	Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Chị dâu
9.3	Tô Thị Long			022159000123, ngày 05/04/2021, Cục cảnh sát	Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Chị gái
9.4	Tô Thị Kim			022161005425, ngày 28/06/2021, Cục cảnh sát	Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Chị gái
9.5	Tạ Trung Hồng			022056033782, ngày 28/06/2021, Cục cảnh sát	Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Anh rể
9.6	Tô Thị Hồng			100386160, ngày 07/08/2008, CA Quảng Ninh	Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Chị gái
9.7	Trần Văn Bảo			100386205, ngày 07/08/2008, CA Quảng Ninh	Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Anh rể
9.8	Tô Thị Ngọc			022170000858, ngày 06/10/2016, Cục Cảnh sát	Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Chị gái
9.9	Ngô Văn Vượng			022063000604, ngày 06/10/2016, Cục Cảnh sát	Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Anh rể
9.10	Trần Minh Thắng			022070002412, ngày 6/12/2018, Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Chồng
9.11	Trần Thị Nuôi			100045138, ngày 22/10/2008, CA Quảng Ninh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ chồng
9.12	Trần Thị Vân Trang			022198003962, ngày 6/12/2018, Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con
9.13	Trần Vân Anh			022307009482, ngày 21/04/2022, Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Con

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD, Hộ chiếu; Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
10	Hoàng Kiên		TV BKS	022078009390, ngày 28/06/2021, Cục Cảnh sát	Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	3.200	0,02%	
10.1	Hoàng Thế Kim			022050000158, ngày 28/06/2021, Cục Cảnh sát	Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh			Bố đẻ
10.2	Hoàng Thị Thu Chung			022181000066, ngày 25/04/2021, Cục Cảnh sát	Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Em gái
10.3	Hoàng Thị Huyền			024181007965, ngày 28/06/2021, Cục Cảnh sát	Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh			Vợ
10.4	Hoàng Đức Huynh			024055004665, ngày 28/09/2021, Cục Cảnh Sát	Cao Xá, Tân Yên, Bắc Giang			Bố vợ
10.5	Nguyễn Thị Đến			024157006847, ngày 28/09/2021, Cục Cảnh sát	Cao Xá, Tân Yên, Bắc Giang			Mẹ vợ
10.6	Hoàng Tuấn Kiệt			Còn nhỏ chưa cấp CCCD	Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh			Con
11	Phạm Văn Hiền		TV HĐQT	022070002254, ngày 05/09/2021, Cục Cảnh sát	Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh	4.900	0,03%	
11.1	Phạm Nhuyễn			022038000088, ngày 22/12/2016, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Bố đẻ
11.2	Phạm Thanh Hương			022160006919, ngày 20/08/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Chị gái
11.3	Trần Khiếu Vũ			022060003551, ngày 25/04/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Anh rể
11.4	Phạm Thanh Hòa			022066101483, ngày 31/10/2018, Cục Cảnh sát	Bạch Đằng, Hạ Long, Quảng Ninh			Anh trai
11.5	Nguyễn Thanh Vân			022170002290, ngày 2/8/2018, Cục Cảnh sát	Bạch Đằng, Hạ Long, Quảng Ninh			Chị dâu
11.6	Nguyễn T.Thanh Huyền			022170002366, ngày 4/9/2018, Cục Cảnh sát	Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh			Vợ
11.7	Nguyễn Văn Được			022041002201, ngày 09/08/2018, Cục Cảnh sát	Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh			Bố vợ

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD, Hộ chiếu; Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
11.8	Nguyễn Thị Bích			030147000761, ngày 25/07/2017, Cục Cảnh sát	Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh			Mẹ vợ
11.9	Phạm Văn Hiệp			022092003440, ngày 4/9/2018, Cục Cảnh sát	Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh			Con trai
11.10	Hoàng Thị My			145607598, ngày 28/1/2012, CA Hưng Yên	Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh			Con dâu
11.11	Phạm Ngọc Anh Thư			Còn nhỏ chưa cấp CCCD	Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh			Con gái
12	Lê Thị Thu Duyên		Người PTQT, Thư ký	022182001877, ngày 27/06/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	2600	0,02%	
12.1	Lê Văn Hoàn			034058008049, ngày 01/05/2021, Cục Cảnh sát	Cầm Tây, Cầm Phả, Quảng Ninh			Bố đẻ
12.2	Nguyễn Thị Tuyết			022160008405, ngày 25/06/2021, Cục Cảnh sát	Cầm Tây, Cầm Phả, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
12.3	Phạm Xuân Minh			022082001716, ngày 28/06/2021, Cục Cảnh sát	Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	2800	0,02%	Chồng
12.4	Phạm Tuyết Linh			Còn nhỏ chưa cấp CCCD	Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			Con
12.5	Phạm Minh Khôi			Còn nhỏ chưa cấp CCCD	Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			Con
12.6	Lê Thị Thu Dung			022190004376, ngày 25/06/2019, Cục Cảnh sát	P.Thắng Nhì, TP Vũng tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu			Em gái
12.7	Lê Khánh Đạt			040089000568, ngày 25/06/2019, Cục Cảnh sát	P.Thắng Nhì, TP Vũng tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu			Em rể
12.8	Lê Thành Huy			022096010958, ngày 12/08/2021, Cục Cảnh sát	Cầm Tây, Cầm Phả, Quảng Ninh			Em trai
12.9	Đỗ Nguyệt Minh			101366282, ngày 05/07/2012, CA Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			Em dâu

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/CCCD, Hộ chiếu; Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
12.10	Phạm Xuân Nghiêm			031056008656, ngày 27/06/2021, Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Bố chồng
12.11	Lê Thị Kim Chi			024156009693, ngày 10/08/2021, Cục Cảnh sát	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			Mẹ chồng
12.12	Phạm Thu Thảo			022189005964, ngày 27/10/2020, Cục Cảnh sát	Phường 10, Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh			Em chồng
12.13	Trần Vĩnh Toàn			197188306, ngày 03/05/2018, CA Quảng Trị	Phường 10, Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh			Em rể